

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày: 23/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Bá Dũng

Ông Huỳnh Thanh Trà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:**  
Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 30/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 09/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn T**; sinh ngày 04/12/1992 tại thành phố Đ; Nơi cư trú: Tổ 37 Phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T (sinh năm 1961) và bà Đặng Thị Thúy L (sinh năm 1961) đều còn sống. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/02/2013 UBND TP Đà Nẵng đưa vào Trung tâm GD-DN 05-06 thời gian 03 tháng, theo Quyết định số 1436/QĐ-UBND.

- Ngày 30/5/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, theo Quyết định số 51/2017/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022; hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đại H**; sinh ngày 06/4/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Số 49 đường T, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: K199/40 Nguyễn Phước N, phường K, quận K, TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đại Hải (sinh năm 1959) và bà Đặng Thị Thúy N (sinh năm 1960) đã mất. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022; hiện đang tạm giam. Có mặt tại

phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Cao Thị Bích T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu phố 6, phường 3, Thị xã T, tỉnh T. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Quốc D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 16 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trương Văn T và Trần Đại H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 31/01/2022 Trương Văn T và Trần Đại H ngồi nhậu tại nhà người quen ở khu vực đường Hải Phòng, TP Đà Nẵng thì H rủ T mua ma túy đá về sử dụng, thống nhất mỗi người góp 100.000đ, thì T đồng ý. Sau đó, T ra ngoài mua bia thì bất ngờ gặp nam thanh niên tên S (không rõ nhân thân lai lịch), T hỏi mua ma túy đá và đưa 200.000đ cho S. S hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày đến khu vực bùng binh đường 3/2 - Nguyễn Tất Thành, TP Đà Nẵng để nhận ma túy.

Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô Yamaha luvian biển số 74E1-026.06 chở T đến khu vực bùng binh đường 3/2-Nguyễn Tất Thành, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng thì gặp S. S chỉ vị trí cất giấu ma túy ở gốc cây cách chỗ T đứng khoảng 0,5m, T đến lấy ma túy rồi lên xe H chở về, thì bị lực lượng tuần tra Công an TP Đà Nẵng kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của T có 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy, nên tiến hành lập biên bản sự việc và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu.

- Vật chứng tạm giữ từ Trương Văn T:

+ 01 gói ni lông kích thước (07x05) cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha luvian biển số 74E1-026.06.

Bản kết luận giám định số: 22/GĐ-MT ngày 16/02/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 0,112 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,045 gam mẫu A và toàn bộ gói mẫu.

Xử lý vật chứng tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà Cao Thị Bích T 01 xe mô tô hiệu Yamaha luvian biển số 74E1-026.06 do bà T đứng tên sở hữu, bà T cho Trương Văn T mượn để sử dụng và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T.

Với nội dung trên, tại cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trương Văn T và Trần Đại H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Văn T và Trần Đại H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đại H từ 12 (mười hai) năm đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định gồm 0,045 gam mẫu A và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định tại Kết luận giám định số 22 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn T và Trần Đại H đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn T và Trần Đại H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào biên bản sự việc việc lập ngày 31/01/2022; lời khai nhận tội của các bị cáo, người làm chứng; kết luận giám định phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 31/01/2022, tại khu vực bùng bình đường 3/2-Nguyễn Tất Thành, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, lực lượng tuần tra Công an TP Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Đại H chở Trương Văn T do có biểu hiện nghi ngờ nên yêu cầu dừng để kiểm tra phát hiện Trần Đại H và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,112 gam ma túy loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đại H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự "Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" như cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quyền quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, lao động, học tập của con người, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại

lớn và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trương Văn T khi được H rủ mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý và T là người trực tiếp mua ma túy của S (không rõ lai lịch) để cả hai cùng sử dụng, cả hai bị cáo thống nhất mỗi người góp 100.000đ để mua ma túy. Như vậy, mặc dù không phải là người rủ rê nhưng T là người tìm người liên lạc mua ma túy và trực tiếp mua ma túy, bị cáo đã hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 03 tháng và 15 tháng nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng ma túy do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và mức hình phạt cao hơn bị cáo H là có căn cứ.

[6] Bị cáo Trần Đại H là đồng phạm với vai trò khởi xướng, rủ rê, sau khi được T đồng ý mua ma túy sử dụng thì đã dùng xe mô tô của T chở T đi lấy ma túy. Như vậy, đối với bị cáo H cũng là đồng phạm với vai trò khởi xướng nên cũng cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo. Về nhân thân bị cáo T có nhân thân xấu đã hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 03 tháng và 15 tháng.

[8] Với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo như đã phân tích, cùng với những tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử cân nhắc, thấy cần phải xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này, phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục, biết sống tuân thủ pháp luật, sớm trở thành một công dân sống có ích, nhằm xây dựng một xã hội Việt Nam văn minh, phát triển, hiện đại.

[9] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và các điều luật áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Ma túy gồm 0,045 gam mẫu A và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định tại Kết luận giám định số 22 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha luvian biển số 74E1-026.06 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Cao Thị Bích T do bị cáo T mượn để sử dụng bà T không biết việc T dùng xe đi mua ma túy tàng trữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại xe cho bà T là có căn cứ nên không đề cập đến.

[12] Đối với bị cáo H có sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[13] Thanh niên tên S là người bán ma túy cho Trương Văn T và Trần Đại H hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo **Trương Văn T** và **Trần Đại H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt:* Trương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/3/2022.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt:* Trần Đại H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/3/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Ma túy gồm 0,045 gam mẫu A và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định tại Kết luận giám định số 22 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Văn T và Trần Đại H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Hải Châu;
- Cơ quan THAHS q.Hải Châu;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thị Hằng**

